

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá

Gói thầu: Mua Vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng năm 2025-2026

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng đang có nhu cầu nhu Mua Vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng năm 2025-2026.

Để có cơ sở xây dựng dự toán và kinh phí mua sắm. Trung Tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng kính mời các nhà thầu có quan tâm, có đủ năng lực kinh nghiệm và có khả năng cung ứng chào giá các mặt hàng Vắc xin theo phụ lục danh mục chi tiết đính kèm.

Báo giá bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển giao hàng đến Trung tâm, thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00' ngày 18/7/2025 đến 14h00' ngày 28/7/2025. 10 ngày kể từ ngày đăng tải.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

*** Ghi chú:**

- Quý nhà thầu vui lòng điền đầy đủ thông tin như mẫu theo (*phụ lục danh mục Vắc xin đính kèm*) của thông báo này, ghi rõ ngày tháng chào giá, thời gian có hiệu lực của báo giá (kể từ ngày chào giá) tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký. Đơn giá bằng tiền đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan.

- Thành tiền = Số lượng x Đơn giá

- Nhà thầu có thể tham gia báo giá theo từng loại Vắc xin và có thể tham gia báo giá nhiều loại Vắc xin trong gói thầu.

- Bì thư phải được niêm phong, đóng dấu, bên ngoài ghi rõ “Bảng chào giá: Mua Vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng dịch vụ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng năm 2025-2026 ” và gửi theo địa chỉ như sau:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng 118 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bản Scan về địa chỉ email: kiemsoatbenhtat@danang.gov.vn (Hoặc liên hệ Văn thư số điện thoại: 0236 3890408).

Hạn chót nhận báo giá: 14h00 ngày 28/7/2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị kinh doanh;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- KHNv (đề đăng trên website CDC);
- TC-KT, PKĐK (tham gia mở báo giá);
- Lưu: VT, DVTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đại Vĩnh

Phụ lục
DANH MỤC VẮC XIN

(Đính kèm Thông báo số: /TB-TTKSBT ngày tháng 7 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1		Vắc xin phòng dại	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus dại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 39 1503-3M) 3,25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên - Tiêm bắp, tiêm trong da						1	Lọ	4.400		
2		Vắc xin phòng dại	Kháng nguyên tinh chế từ virus dại chủng L. Pasteur 2061 Vero passage, nuôi cấy trên tế bào vero $\geq 2,5$ IU / 0,5ml	Bột đông khô pha tiêm/ Tiêm bắp, tiêm trong da						5	Lọ	7.360		
3		Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2) - 3 mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						5	Lọ	210		
4		Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Virus viêm não Nhật bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)- 6 mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						5	Lọ	350		
5		Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Vì rút Viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết - chủng Nakayama 1ml	Dung dịch tiêm/ tiêm						4	Lọ	1.840		
6		Vắc xin phòng Viêm não Nhật Bản	Mỗi liều 0,5ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2, tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU	Bột đông khô/Thuốc tiêm						5	Lọ	728		
7		Vắc xin phòng viêm gan A	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						4	Lọ	1.070		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			< 100mcg											
8		Vắc xin phòng Viêm gan A	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Bơm tiêm	500		
9		Vắc xin phòng viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết 10mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm/Thuốc tiêm						4	Lọ	1.670		
10		Vắc xin phòng viêm gan B	Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết 20mcg/1ml	Hỗn dịch tiêm/Thuốc tiêm						4	Lọ	7.130		
11		Vắc xin phòng bệnh viêm gan B tái tổ hợp	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 10mcg	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp sâu						5	Lọ	1.025		
12		Vắc xin phòng bệnh viêm gan B	Mỗi liều vắc xin 1ml chứa: Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$) 20mcg	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp sâu						5	Lọ	7.600		
13		Vắc xin phòng viêm gan A&B	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Hộp	1.022		
14		Vắc xin phòng viêm phổi, viêm màng não mủ do Hib	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: 10mcg Polysaccharide Polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với 20,8 - 31,25mcg giải độc tố uốn ván	Dung dịch tiêm/ Tiêm bắp						5	Lọ	275		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
15		Vắc xin phòng Viêm màng não do não mô cầu	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tổ bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Dung dịch tiêm - Tiêm bắp						5	Lọ	1.200		
16		Vắc xin phòng Cúm	Mỗi 0,5ml vắc xin chứa: A/Darwin/9/2021(H3N2)-like strain (A/Darwin/9/2021,SAN-010) 15mcg haemagglutinin, A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09-like strain (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg haemagglutinin, B/Austria/1359417/2021-like strain (B/Austria/1359417/2021, BVR-26) 15mcg haemagglutinin, B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Phuket/3073/2013, wild type) 15mcg haemagglutinin	Hỗn dịch tiêm/Thuốc tiêm						1	Bơm tiêm	3.446		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
17		Vắc xin phòng Cúm	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/20 22, IVR-238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/ 2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/202 1, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/201 3, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Thuốc tiêm đóng sẵn trong dụng cụ tiêm/ Tiêm bắp hay tiêm dưới da						1	Bơm tiêm	6.541		
18		Vắc xin phòng Cúm	Mỗi liều vắc xin 0,5ml chứa: Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 A/Victoria/4897/2022 IVR-238 (H1N1) 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 A/Darwin/9/2021 SAN-010 (H3N2) 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Austria/1359417/2021 BVR-26 15mcg, Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B B/Phuket/3073/2013 15mcg	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						2	Liều	2.450		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
19		Vắc xin phòng bệnh cúm mùa dạng mảnh bất hoạt	Kháng nguyên bề mặt (Haemagglutinin) tinh chế, hàm lượng theo từng chủng như sau (chủng mùa cúm Bắc Bán Cầu 2024 - 2025): Kháng nguyên bề mặt tinh chế vi rút cúm của chủng A/H1N1 A/Victoria/4897/2022/H1N1) pdm09 15µg HA Kháng nguyên bề mặt tinh chế vi rút cúm của chủng A/H3N2 (A/Thailand/8/2022/H3N2) - chủng tương đương 15µg HA Kháng nguyên bề mặt tinh chế vi rút cúm của chủng B (B/Austria/1359417/2021 (B/Victoria lineage)) 15µg HA	Thuốc tiêm/ Tiêm						4	Lọ	850		
20		Vắc xin phòng uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế $\geq 40\text{IU}/0,5\text{ml}$	Thuốc tiêm/ Tiêm						4	Ống	800		
21		Vắc xin phòng Thương hàn	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều vắc-xin (0,5 ml) chứa: Tinh chế từ vỏ Vi polysaccharid của vi khuẩn thương hàn Salmonella typhi (chủng Ty2) 25mcg	Dung dịch tiêm - Tiêm bắp hay tiêm dưới da						1	Bơm tiêm	900		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
22		Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Biến độc tố bạch hầu ≥ 30 IU; Biến độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg và Pertactin (PRN) 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40 DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8 DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett) 32 DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang (PRP-TT).	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTPa-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Liều	1.409		
23		Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA):	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Bơm tiêm	996		
24		Vắc xin tái tổ hợp, hấp phụ phòng 4 tuýp virus HPV ở người	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi-rút HPV ở người týp 6,11,16,18 chứa protein L1 HPV6: 20mcg; protein L1 HPV11: 40mcg; protein L1 HPV16: 40mcg và protein L1 HPV18: 20mcg	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Lọ	4.637		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
25		Vắc xin tái tổ hợp, hấp phụ phòng 9 tuýp virus HPV ở người	Mỗi liều 0,5ml chứa protein L1 HPV: - Tuýp 6: 30mcg; - Tuýp 11: 40mcg; - Tuýp 16: 60mcg; - Tuýp 18: 40mcg; - Tuýp 31: 20mcg; - Tuýp 33: 20mcg; - Tuýp 45: 20mcg; - Tuýp 52: 20mcg; - Tuýp 58: 20mcg;	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Bơm tiêm	2.086		
26		Vắc xin phòng bệnh thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	Bột đông khô và dung dịch pha tiêm/ Tiêm dưới da						1	Hộp	779		
27		Vắc xin phòng Thủy đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU	Bột đông khô kèm lọ dung môi/ Tiêm						1	Lọ	658		
28		Vắc xin phòng Thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực, ≥ 1.400 PFU/0,7ml	Bột đông khô/ tiêm dưới da						5	Lọ	650		
29		Vắc xin phòng Quai bị, sởi, Rubella	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥ 1000 CCID50; Virus Quai bị ≥ 5000 CCID50; Virus rubella ≥ 1000 CCID50	Thuốc tiêm đông khô/ Tiêm						5	Lọ	1.100		
30		Vắc xin phòng Quai bị, sởi, Rubella	Virus sởi ≥ 1000 CCID50; Virus quai bị ≥ 12500 CCID50; virus rubella ≥ 1000 CCID50	Bột đông khô pha tiêm/ Tiêm bắp (IM) hoặc Tiêm dưới da (SC)						1	Lọ	3.300		
31		Vắc xin phòng bệnh	Vắc xin sống, giảm độc lực. Mỗi liều vắc xin đông khô sau khi hoàn nguyên có	Bột vắc xin đông khô-Tiêm dưới da						1	Hộp	900		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		Sởi – Quai bị – Rubella	chứa: Virus sởi chủng Schwarz được nuôi cấy trong phôi gà ≥ 103.0 TCID ₅₀ Virus quai bị chủng RIT 4385 (từ chủng Jeryl Lynn) được nuôi cấy trong phôi gà ≥ 103.7 TCID ₅₀ Virus rubella chủng Wista RA 27/3 được nuôi cấy trong tế bào lưỡng bội MRC5 của người ≥ 103.0 TCID ₅₀ Tá được: amino acid, lactose, mannitol, neomycin sulphate, sorbitol, nước hồi chính.											
32		Vắc xin phòng Viêm màng não mô cầu B-C	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B + Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C (50mcg +50mcg)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm						5	Lọ	170		
33		Vắc xin phòng tả	V.cholerae O1, El Tor, Phil.6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600E.U.LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng fomaldehyde) 600 E.U.LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U.LPS; 1,5ml	Hỗn dịch uống/ Uống						4	Lọ	200		
34		Vắc xin Uốn ván, bạch hầu hấp phụ	Giải độc tố uốn ván tinh chế: ít nhất 20đvqt; Giải độc tố bạch hầu tinh chế: ít nhất 2 đvqt	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp sâu						4	Ống	4.380		
35		Vắc xin phòng các bệnh do phế cầu	Mỗi liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Bơm tiêm	364		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg;											
36		Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rota Virus	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8] ≥ 2 triệu PFU/2ml	Dung dịch uống/ Uống						4	Lọ	220		
37		Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rota Virus	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	Dung dịch uống/ Uống						1	Tuýp	420		
38		Vắc xin phòng Tiêu chảy do Rota Virus	Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID50	Hỗn dịch uống/ Uống						1	Ống	712		

STT	Tên Vắc xin	Loại Vắc xin	Tên hoạt chất/nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK/ GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
39		Vắc xin phòng bệnh Bạch hầu, uốn ván, ho gà	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 2 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 20 IU; Giải độc tố ho gà 8 μ g; Filamentous Haemagglutinin 8 μ g; Pertactin 2,5 μ g	Hỗn dịch tiêm/ tiêm bắp						1	Hộp	330		
40		Vắc xin phòng các bệnh do Phế cầu	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 1 mũ 1,2, 5 mũ 1,2, 6B mũ 1,2, 7F mũ 1,2, 9V mũ 1,2, 14 mũ 1,2, 23F mũ 1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 4 mũ 1,2, 18C mũ 1,3, 19F mũ 1,4	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Liều	1.688		
41		Vắc xin phối hợp phòng 4 bệnh: (Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt)	Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	Hỗn dịch tiêm/ Tiêm bắp						1	Bơm tiêm	400		
42		Vắc xin phòng bệnh (Bạch hầu-Ho gà-Uốn ván)	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố uốn ván 5Lf; Giải độc tố bạch hầu 2Lf; Ho gà vô bào: Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 5mcg; Pertactin (PRN) 3mcg; Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mcg	Hỗn dịch tiêm/ tiêm						1	Lọ	450		
43		Vắc xin phòng bệnh Viêm màng não mô cầu nhóm B	Protein tổng hợp NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp 50 microgram Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp 50 microgram Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp 50 microgram	Hỗn dịch tiêm/ Thuốc tiêm						1	Hộp	450		

[illegible]

